

Số: 75/2022/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 212/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1974; địa chỉ: 112 đường số 7 nôi dài, khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của chị Lê Thị Bích T là chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1990; ĐKTT: ấp M, xã N, huyện M, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Võ Trung N, sinh năm 1984 và chị Trần Thị H, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của anh Võ Trung N và chị Trần Thị H là anh Lê Nhựt H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Thanh N là người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của chị Lê Thị Bích T và anh Lê Nhựt H là người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của anh Võ Trung N, chị Trần Thị H đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

2.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/11/2021 có số công chứng 2992 quyền số 1/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Thanh Phú đối với phần đất thuộc thửa 533, tờ bản đồ số 6 có diện tích 134,6m², đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

2.2. Về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nêu trên: anh Võ Trung N và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) cho chị Lê Thị Bích T. Thời hạn trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận chị Lê Thị Bích T không có yêu cầu gì khác đối anh Võ Trung N và chị Trần Thị H.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), anh Võ Trung N và chị Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới chịu.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Lê Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007470 ngày 10/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hồ Văn Tú